

QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 1987

LUẬT

THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

HÀNG MẬU DỊCH

Để tăng cường quản lý các hoạt động xuất, nhập khẩu, góp phần tích cực vào việc mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại của Nhà nước, hình thành cơ cấu xuất, nhập khẩu hợp lý, góp phần bảo vệ và phát triển sản xuất, hướng dẫn tiêu dùng trong nước, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước ;

Căn cứ vào Điều 83 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;

Luật này quy định về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hàng mậu dịch.

CHƯƠNG I

ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ VÀ CÁC TỔ CHỨC NỘP THUẾ

Điều 1

Tất cả hàng hoá mua bán, trao đổi với nước ngoài, khi xuất khẩu hoặc nhập khẩu qua biên giới Việt Nam đều là đối tượng chịu thuế xuất khẩu hoặc thuế nhập khẩu.

Điều 2

Tất cả những tổ chức kinh tế được phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, dưới đây gọi là tổ chức xuất, nhập khẩu, khi có hàng hoá xuất khẩu hoặc nhập khẩu qua biên giới Việt Nam đều phải nộp thuế xuất khẩu hoặc thuế nhập khẩu.

Điều 3

Đối với những hàng hoá xuất khẩu hoặc nhập khẩu mà có sự thoả thuận riêng về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu giữa Chính phủ Việt Nam với nước ngoài, thì thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thực hiện theo sự thoả thuận đó.

Đối với hàng hoá xuất khẩu hoặc nhập khẩu thuộc các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cũng như hàng xuất khẩu, hàng nhập khẩu trên cơ sở hợp đồng hợp tác kinh doanh thì thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu áp dụng theo quy định của Luật này.

CHƯƠNG II.

CĂN CỨ TÍNH THUẾ

Điều 4

Căn cứ để tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu :

- 1- Số lượng từng mặt hàng ghi trong tờ khai hàng hoá xuất, nhập khẩu ;
- 2- Giá tính thuế bằng đồng Việt Nam ;
- 3- Thuế suất nhóm hàng, mặt hàng ghi trong Biểu thuế.

Điều 5

Cơ sở để định giá tính thuế :

- 1- Đối với hàng hoá xuất khẩu là giá bán tại cửa khẩu đi, theo hợp đồng ;
- 2- Đối với hàng hoá nhập khẩu là giá mua tại cửa khẩu đến, kể cả phí vận tải, phí bảo hiểm, theo hợp đồng.

Trong trường hợp mua hoặc bán theo các phương thức khác thì căn cứ vào giá ghi trên các chứng từ hợp lệ.

Tỷ giá giữa đồng Việt Nam với tiền nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.

CHƯƠNG III

BIỂU THUẾ

Điều 6

Căn cứ vào chính sách khuyến khích xuất, nhập khẩu đối với khu vực và đối với nhóm hàng, mặt hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu, Nhà nước quy định nhóm hàng, mặt hàng chịu thuế và thuế suất đối với từng nhóm hàng, mặt hàng.

Danh mục nhóm hàng, mặt hàng chịu thuế, thuế suất đối với từng nhóm hàng, mặt hàng do Hội đồng Nhà nước quy định trong Biểu thuế kèm theo Luật này.

Điều 7

Thuế suất đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu gồm hai mức : thuế suất tối thiểu và thuế suất phổ thông.

- 1- Thuế suất tối thiểu áp dụng đối với hàng hoá xuất khẩu hoặc nhập khẩu với các nước có ký kết điều khoản ưu đãi trong quan hệ buôn bán với Việt Nam và những trường hợp khác do Hội đồng bộ trưởng quy định ;